

Bản án số: 36/2022/DS-ST
Ngày: 20/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Út

Ông Âu Cần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 năm 2022 và ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang (có mặt)
(Theo Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2021)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hiếu Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Ngày 19/6/2021, chị Ng có cho anh Th vay số tiền 180.000.000 đồng, có làm biên nhận, trong biên nhận nợ không nêu thời gian trả cụ thể và không xác định lãi suất, các bên cũng chưa thỏa thuận mức lãi suất cụ thể.

Từ khi vay cho đến nay, anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị Nguyễn Thị Thu Ng yêu cầu anh Nguyễn Hiếu Th trả lại 180.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hiếu Th mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hiếu Th trả cho chị Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 180.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay theo biên nhận nợ, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã LM, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hiếu Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp biên nhận ghi ngày 19/6/2021, thể hiện Nguyễn Hiếu Th có nhận của nguyên đơn 180.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh Th nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập, trong đó thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn anh Nguyễn Hiếu Th vẫn không có ý kiến phản đối.

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự “2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, “4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định việc anh Nguyễn Hiếu Th đã nhận của chị Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 180.000.000 đồng là sự thật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 180.000.000 đồng là có căn cứ. Chị Ng không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Ng.

2. Bị đơn anh Nguyễn Hiếu Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được nhận lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004114 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Hiếu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền

